



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____

VEWL#: _____

I-171: _____ Y _____ NO

EXIT VISA #: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

HO # : 20

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE VAN LI
Last Middle First

Current Address: A 108 Khu 5 II, Thai Trung - P2 - Thị xã Tây Ninh

Date of Birth: 1932 Place of Birth: Saigon

Previous Occupation (before 1975) Li Colonel
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 05-07-75 To 02-12-1988
Years: 12 Months: 09 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: _____ Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Le Van Ly
Last Middle First

Current Address: 02/26/82 A106 Ap. Thai Trung, P2, Tay Ninh

Date of Birth: 03/26/32 Place of Birth: Saigon

Previous Occupation (before 1975) LT. Colonel
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 05/01/75 To 2/88
Years: 13 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: FVPPA
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Toronto - March 31, 1988.

Kính thưa Bà.

Bà của tôi nguyên là Sĩ quan trong QLVNCH. Sau mười ba năm bị giam giữ trong các trại cải tạo, ngày 2/2/1988 Bà tôi được thả về. Bà tôi hy vọng được rời khỏi VN, tị nạn chính trị ở Hoa Kỳ. Nên đã điền đầy đủ các chi tiết mà chương trình CDP đòi hỏi trong form "Questionnaire for Ex-political prisoner in Viet Nam". Tôi đã gửi một bản sao tới tòa "American Embassy".

Cũng được biết Bà có thể theo dõi tiến trình của hồ sơ CDP, nên tôi gửi kèm theo đây một bản sao đến Bà. Tôi khẩn thiết nhờ bà vui lòng giúp đỡ, theo dõi giúp hồ sơ của Bà tôi.

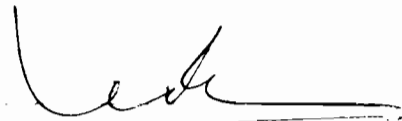
Hiện nay tôi đang định cư ở Canada. Tháng 6 năm 1987 tôi đã hoàn tất hồ sơ bảo lãnh gia đình (Bà Mẹ và các em) sang Canada. Nay, tôi kính xin Bà hướng dẫn, giúp ý kiến xem, tôi có nên đi gia đình tôi đi theo diện CDP hay không. Vì tôi không rõ là Tòa Đại sứ Mỹ có chịu giải quyết trường hợp của chúng tôi hay họ sẽ yêu cầu gia đình tôi đi Canada. Nếu không có gì trở ngại về việc này thì Bà tôi, gia đình tôi rất mong muốn được đi Mỹ. Bà tôi nghĩ rằng sang Mỹ thì Bà tôi sẽ dễ dàng có cơ hội thích hợp trong cuộc sống hơn.

Mong được sự hướng dẫn cụ thể của Bà. Thành thật cảm ơn!

Kính thư

Địa chỉ liên lạc:

LÊ XUÂN HIỀN



Lê Xuân Hiền.

CANADA

Tel.

Hồ sơ đính kèm:

- The "Questionnaire for ex-political-prisoner in Vietnam" form, 2 trang
- giấy ra trại.

QUESTIONNAIRE FOR EX-POLITICAL PRISONER IN VIETNAM

Date March 7, 1988

I. BASIC INFORMATION OF APPLICANT IN VIETNAM

1. Full name of Ex-Political Prisoner: LE VAN LY
2. Other name: None
3. Date and Place of birth: March 26, 1932 Saigon
4. Position, Rank (before 4/75), Military Serial Number: District Chief, Lieutenant Colonel, 52/130047
5. Month, Date, year arrested: May 1, 1975
6. Month, Date, year out camp: February 2, 1988
7. Photocopy of release certificate: enclosed
8. Present mailing address of Ex-Political prisoner: "LE XUAN HIEN", 53 CONNOLLY Street TORONTO - ONT, M6N4Y5, CANADA.
9. Present residing address: A 106 Ap Thai-Trung P2 Tây-Ninh Vietnam

II. LIST FULL NAME - DATE OF BIRTH - PLACE OF BIRTH OF EX-POLITICAL PRISONER IMMEDIATE FAMILY AND FATHER, MOTHER

A. Relatives to accompany with Ex-political prisoner to be considered for U.S country

	NAME IN FULL	Date of Birth	Place of Birth	SEX	Relationship	ADDRESS
1	NGUYEN THI BICH-LAN	May 8, 1944	Tây-Ninh	Female	wife	A 106 Thai-Trung Tây-Ninh VN
2	LE THI PHUONG-CHI	Apr 15, 1964	Saigon	- id -	daughter	- id -
3	LE PHUONG-THAO	Jan. 24, 1967	Saigon	- id -	daughter	- id -
4	LE THANH-BINH	May 25, 1970	Dinh Tuong	Male	son	- id -
5	LE PHUONG-TRANG	Jun. 5, 1972	Dinh Tuong	Female	daughter	- id -

B. Complete family listing (living/dead) of Ex-political prisoner:

Name

Address

1. Father: LE VAN PHAI dead
2. Mother: DINH THI DIEU dead
3. Spouse: NGUYEN THI BICH LAN living A 106 Thai-Trung P2 Tây-Ninh VN
4. Former spouse: None
5. Children: LE XUAN HIEN living

LE THI PHUONG CHI	living	A 106 Thai-Trung P2 Tây-Ninh VN
LE PHUONG THAO	living	- id -
LE THANH BINH	living	- id -
LE PHUONG TRANG	living	- id -

6. Siblings:

DINH THI THANH	living	94 Ngo Quyen Q10 HOCHIMINH C
DINH THI NGAN	living	- id -
DINH THI TU	living	FRANCE

. 2 -

LE VAN TUAT	dead
LE VAN SCU	living
LE VAN HUU	living
LE ANH DAO	living

94 Ngo Quyen Q10 HOCHIMINH City
-id-
Biên-Hoa Vietnam

II. RELATIVES OUTSIDE VIETNAM

A. closest relative in the U.S.

of me

None

of my spouse

None

B. Relative in other foreign countries

of me

None

of my spouse

None

IV. OVERSEA TRAINING PAID BY U.S. GOVERNMENT :

JUNGLE WARFARE SCHOOL, VIETNAMESE OFFICERS COURSE STAP No 23
31 May - 9 July 1965

V. U.S. AWARDS AND DECORATIONS : None

VI. HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR FAMILY REUNIFICATION UNTIL NOW?

None

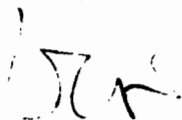
II. COMMENT - REMARKS :

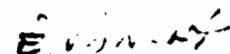
Due to my thirteen-year incarceration in reeducation camp, it is respectfully requested that my family and myself be approved for a political refugee status and be resettled in the U.S.A. under the auspices of U.S. government.

III. PLEASE LIST HERE ALL DOCUMENTS ATTACHED TO THIS QUESTIONNAIRE :

. One copy of the reeducation release certificate of me.

Signature,





BỘ NỘI VỤ
Trại ~~Trại~~ ~~Trại~~
Số ~~_____~~ /HS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972.

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SIISLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;
Thi hành án văn, quyết định tha số ~~60~~ ngày ~~04~~ tháng ~~2~~ năm ~~1968~~
của ~~Bộ Nội vụ~~

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:
Họ, tên khai sinh ~~Lê Văn Lý~~ Sinh năm 19 ~~32~~
Các tên gọi khác
Nơi sinh ~~Tại Sơn~~
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt ~~122B Ông Trăn - duy tôn, Tây Ninh.~~

Cán tội ~~Truân tá quân trước, quân Oai lập.~~

Bị bắt ngày ~~1-5-1975~~ An phạt ~~2102~~

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tống án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại ~~10A/ Truân tá, phường 2, thị xã Tây Ninh.~~

Nhận xét quá trình cải tạo

~~Quá trình cải tạo ở trại anh Lý đã cố gắng, truân lao~~

~~đảm, học tập và chấp hành nội qui trại cố tiến bộ.~~

~~Tiền đi được cấp cấp cử từ trại về đến gia đình.~~

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: ~~Hội. outtrá~~

Trước ngày ~~20~~ tháng ~~2~~ năm 19 ~~88~~

Lần tay ngôn trở phải
Của ~~Lê Văn Lý~~

Danh liên số _____
p tại _____

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

~~Lý Văn~~

Ngày ~~12~~ tháng ~~2~~ năm 19 ~~88~~

P. Trưởng trại
(ghi rõ họ, tên, cấp bậc, chức vụ)

~~Nguyễn Thị Ngọc Phức~~

Lạc Môn

ĐS có trình báo tại
làng m. Huyện 2

72. 13-02-1988



CÔNG AN PHƯỜNG LẠC MÔN
Trưởng CA.

[Signature]
Trưởng CA.

Xác nhận

Đúng sự có dân trình
điền tại Borm 02/Ấp Thái Trung

Ngày 14 tháng 2 năm 1988

TU. Ban 02/Ấp Thái Trung

Phó Ban

[Signature]

Trưởng m. Châu

NHÂN THỰC
SẢN CHẾ ANH

Ngày... tháng... năm 19...

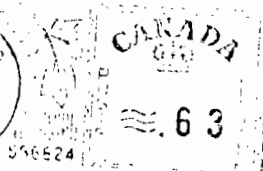
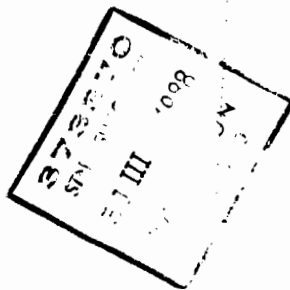
TM UBND THỊ XÃ TN

CHỦ TỊCH
CHAM VAN PHONG



Hội Lãnh Chị Hào

APR 07 1988



TO: M^{me} KHUC MINH THO'
P.O. BOX 5435 ARLINGTON
VA 22205-0635- USA

Air Mail Par avion

Fr. Lê Xuân Hiền

CANADA.

Trại **thải độc**

Địa lập - Tự do - Hình phạt

Số **.....** /HS

--	--	--	--	--	--	--	--

DIỆN

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 666-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ

Thi hành án văn, quyết định tha số **.....** ngày **24** tháng **2** năm **1988**

của **BỘ NỘI VỤ**

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh **LÀ VĂN LỰ** Sinh năm 19 **32**

Các tên gọi khác **.....**

Nơi sinh **.....**

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt **122B Quận Trưng Duyệt, Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh**

Cán tội **Truân tặc, quận Trưng, quận Quai Lý.**

Bị bắt ngày **1-5-1975** Án phạt **TRUÂN**

Theo quyết định, án văn số **.....** ngày **.....** tháng **.....** năm **.....** của **.....**

Đã bị täng án **.....** lần, cộng thành **.....** năm **.....** tháng **.....**

Đã được giảm án **.....** lần, cộng thành **.....** năm **.....** tháng **.....**

Nay về cư trú tại **1047 Trưng Thái, phường 2, thị xã Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.**

Nhận xét quá trình cải tạo

Quá trình cải tạo được anh LỰ đã cố gắng, trau dồi

độc lập, học tập và chấp hành nội qui trại có tiến bộ.

Hiện đã được cấp chỉ thị trại về đến gia đình.

Đường cơ phải trình diện tại UBND Phường, xã: **Nơi cư trú**

Trước ngày **20** tháng **2** năm **1988**

Lưu trữ nội trú phải

Của **LÀ VĂN LỰ**

Danh báo số **.....**

up tại **.....**

Họ tên, chữ ký người được cấp giấy

Gr. Lan

Ngày **2** tháng **2** năm **1988**

P. Trưởng trại
(chữ họ, tên, cấp bậc, chức vụ)

Phạm Văn Hùng

Thượng tá Phạm Hùng

Lào Văn

Đ/c on trình báo tại
Công an Phường 2

4.2.13-02-1988



Trưởng CA.

Minh Chanh

Xác nhận

Hàng sử có dân tình

dân tại P.2m.Đ. / An Thái Bình

Ngày 14 tháng 2 năm 6

T. Ban an / An Thái Bình

Phó Ban

Chau

Hàng m.8 Chau

CÔNG AN TỈNH TÂY BÌNH
Trưởng phòng

Minh Chanh

Minh Chanh

HD: 17.09 HCM
29/12/39
H. 11. 10

BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ X.N.C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 135.../XC

GIẤY BẢO TIN

Kính gửi: Ông Lê Văn Lý

Hiện ở: Ấp 6, Khu phố 1, Thôn Trảng, xã Trảng Ninh,
Tây Ninh

1/ Chúng tôi đồng ý cho Ông cùng 5 người trong gia đình được phép xuất cảnh đến nước Mỹ.

2/ Về việc cấp hộ chiếu: chúng tôi đã cấp 6 hộ chiếu cho gia đình, số:

49358 đến 49368 / 89 DC
(gia đình ông đã nhận)

3/ Chúng tôi đã lên danh sách số 1720... chuyển Bộ Ngoại giao để chuyển chính phủ Mỹ bố trí tiếp xúc phỏng vấn và xét nhập cảnh.

Nếu gia đình cần biết thời gian phỏng vấn tiếp xúc và kết quả xét duyệt nhập cảnh xin liên hệ với chính phủ Mỹ.

Xin thông báo để Ông yên tâm.

Hà Nội, ngày 5 tháng 12 / 1992.

TRƯỞNG PHÒNG X.N.C



Trần Thành

FROM

LE VAN LY
26/24 Cich Meng Thang
Phan ~~PAR AVION~~
RST/VN.



OCT 29 1991



TO: Mrs Khai Ninh THO
P.O. Box 5435 Arlington
V.A. 22.205-0635

PAR AVION VIA AIR MAIL

U.S.A.

Đã gửi tiếp N. Ngày 29 tháng 9 năm 1991
8TMO 45/5P8
M9H19T - 6 Kênh chi Tho.

Mã lần đầu tiên được chi bức thư này để thiết tha nhờ
chi giúp cho một việc trong khả năng và quyết tâm mà tôi nghĩ
là chi sẵn sàng vì một cause Chiến Bình của Chô đi Saigon cũ.
Thưa chi, tôi là Lê Văn Lý, Trung Tá. Quân Trưởng quân
04-Lây, Đại tá tổng trực ngày giờ-phòng và tại đi học tập
về đạo từ 1.5.1975 đến 12.02.1988 (trên 12 năm: đính kèm
bản photo giấy ra trại) số quân của tôi là 52/130.047.
Cũng ra trại một lần với tôi đã ở anh em đã được
xất cảnh theo diện HO; riêng tôi vì hoàn cảnh khó khăn về
kinh tế nên đi di chuyển và được đón, nên đến nay tôi mới được
xếp vào danh sách HO20 (định kèm phía bên trái) và đã học
cấp HO-Chiến xuất cảnh.

Ngài và tôi cũng đã được Lôi từ ngày 7.08.1989
và IV số 16.988 từ ngày 5.4.1989 của Embassy of USA Bangkok
Thailand cấp.

Kính mừng chi đến và đã kiến gửi cả thư cảm-tiếp giúp
tôi được gặp Phái-Đoàn phòng-vấn sớm theo diện "Cải tạo lâu-
nă" và đã hỏi đủ điều kiện ở cả 2 phía Việt-Nam và Hoa-
Kỳ:

- Hồ-Chiến xuất cảnh cấp từ năm 1989
- Được cấp Lôi x IV từ năm 1989
- Học tập cải tạo trên 12 năm.

Sau cùng xin chi nhìn chút thì giờ để phúc đáp cho tôi
bức thư tôi rất biết ơn chi về một ngày chờ đợi bằng một
năm trong hoàn cảnh của Anh Em chúng tôi và gia đình.

Kính chào chi và chúc sức khỏe.

Th. Nhiều anh em cũng lo lắng như tôi cũng
đang trông chờ sự can-thiệp của đồng đội
may-mắn được lập-nghị trước tại Hoa Kỳ.

Xin chi chú ý làm rõ trước sự bức bối
của hoàn-cảnh chúng tôi vì cũng được tha và trại
cải tạo ngày 12.2.88 phúc Mỹ đến danh sách đầy đủ.

LE VĂN LÝ

